

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Chung Hồng B; bà Lưu Trần Kiều H.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản ngày 09/5/2025 của ông Chung Hồng B.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 6 năm 2025 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ Ông Chung Hồng B (Q), sinh năm 1971.

Địa chỉ: 165/17 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền ông Võ Hồ Thế P, sinh năm 1977, địa chỉ: 73 đường số 11 khu dân cư Diệu Hiền, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà Lưu Trần Kiều H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 6 năm 2025 cụ thể như sau:

1.1. Ông Chung Hồng B thừa nhận và đồng ý trả nợ vay cho bà Lưu Trần Kiều H số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng)

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm không ai phải chịu theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND H. Châu Thành;
- THADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân